TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC** HÒA **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10** /2019/LĐ-ST
Ngày: 05-3-2019
"V/v: T/c đòi tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt - Cán bộ hưu trí;

2. Ông Nguyễn Chí Lin - Cán bộ hưu trí;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 183/2018/TLST-LĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc*: "Tranh chấp đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh B, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần mía đường H;

Địa chỉ trụ sở: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NKB – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Minh B trình bày: Ông Trương Minh B có ký hợp đồng và bắt đầu làm việc cho Công ty cổ phần mía đường H (sau đây gọi tắt là Công ty mía đường) từ ngày 01/12/1995. Đến ngày 15/3/2017, vì tình hình tài chính, cắt giảm nhân sự của công ty nên ông B có đơn xin nghỉ việc. Đến ngày 13/7/2017, Công ty mía đường ban hành Quyết định số 18/QĐ-MĐHH - HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động

với ông Trương Minh B. Tuy nhiên, kể từ khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông B, Công ty mía đường vẫn chưa thanh toán cho ông B các khoản tiền như sau:

- Tiền lương tháng 01 và tháng 02 năm 2016 là 2.897.100đồng (1) (trong đó có tạm ứng tiền lương nên lương tháng 01 năm 2016: 964.400đồng; lương tháng 02 năm 2016: 1.932.500đồng).

- Tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 18/QĐ-MĐHH - HCTC ngày 17/3/2017 chưa thanh toán là 27.956.500đồng. (2)

3/ Tiền lương ngừng việc từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017 là 12 tháng x 3.100.000đồng = 37.200.000đồng (3).

Tổng số tiền mà ông B yêu cầu Công ty cổ phần mía đường H phải chi trả là (1) + (2) + (3): 68.053.600đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Minh B có rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến đòi nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền cơm trưa, tiền độc hại trong thời gian ngừng việc, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Đối với bị đơn Công ty cổ phần mía đường H: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ nhưng Công ty cổ phần mía đường H vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa người đại diện cho Công ty cổ phần mía đường H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty cổ phần mía đường H theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ; không có yêu cầu phản tố; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trương Minh B khởi kiện có cung cấp Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017. Ông B chứng minh được có tham gia làm việc cho Công ty cổ phần mía đường H từ ngày 01/12/1995 đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Minh B, buộc Công ty cổ phần mía đường H trả cho ông B tiền nợ lương tháng 01, 02 năm 2016; trả tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 17/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017; tiền lương ngừng việc 12 tháng, tổng số tiền 68.053.600đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, nguyên đơn ông Trương Minh B căn cứ vào Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017 để khởi kiện Công ty cổ phần mía đường H đòi tiền nợ lương, tiền lương chờ việc, tiền trợ cấp thôi việc. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 186 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về điều kiện khởi kiện: ông Trương Minh B khởi kiện *"Tranh chấp về đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* đối với Công ty cổ phần mía đường H. Tranh chấp được các cơ quan quản lý lao động huyện Đức Hòa tổ chức hòa giải tại biên bản ngày 22/10/2018, tranh chấp đã thực hiện thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện là thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Điều 201 của Bộ luật lao động. Do đó, ông Trương Minh B có quyền khởi kiện tranh chấp lao động tại Tòa án theo quy định tại Điều 32, Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần mía đường H nhưng Công ty cổ phần mía đường H không có ý kiến phản hồi và không tham gia hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ chứng minh của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trương Minh B cho rằng: Ông bắt đầu vào làm việc tại Công ty cổ phần mía đường H từ ngày 01/12/1995. Đến ngày 13/7/2017, Công ty mía đường ban hành Quyết định số 18/QĐ-MĐHH – HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B. Tuy nhiên, sau khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì Công ty cổ phần mía đường H còn nợ ông B một phần tiền lương tháng 01 và tháng 02 năm 2016, tiền lương chờ việc và nợ tiền trợ cấp thôi việc theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-MĐHH–HCTC với tổng số tiền là 68.053.600đồng.

[3.2]. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 17/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017; Công văn số 2487/BHXH-QLT và Bảng kê quá trình đóng Bảo hiểm của người lao động khởi kiện của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp ngày 06/11/2018; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và diễn biến tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Ông Trương Minh B có tham gia làm việc theo hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần mía đường H từ ngày 01/12/1995 nên hai bên có xác lập quan hệ lao

động. Đến ngày 13/7/2017, Công ty mía đường ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-MĐHH-HCTC nhưng đến nay Công ty mía đường không thanh toán cho ông B tiền lương và các chế độ.

Ông Trương Minh B cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh được từ ngày 13/7/2017 ông đã có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng trong Bảng kê chi tiết nợ lương đến hết tháng 6 năm 2017 của Công ty mía đường H thì vẫn còn nợ lương tháng 01 và tháng 02 năm 2016 Công ty mía đường còn nợ ông B là 2.897.100đồng (1); nợ tiền trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 17/QĐ- ĐHH là 27.956.500đồng (2) chưa thanh toán.

Từ đó, thấy: Qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Bảng kê chi tiết nợ lương đến hết tháng 6 năm 2017, Công số 2487/BHXH-QLT ngày 06/11/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thì có căn cứ xác định Công ty cổ phần mía đường H đã dừng hoạt động từ năm 2016, chính thức từ ngày 14/7/2017 bị Cục thi hành án tỉnh Long An kê biên, niêm phong toàn bộ tài sản công ty để thi hành án nhưng Công ty không làm thủ tục thông báo tạm dừng hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quản lý lao động trong tỉnh và không giải quyết nợ lương, các chế độ cho người lao động. Do đó, người lao động Trương Minh B khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ lương và thanh toán tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định số 18/QĐ-MĐHH-HCTC là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu Công ty mía đường thanh toán 12 tháng tiền lương ngừng việc: Tại khoản 3 Điều 98 Bộ luật lao động quy định *"...tiền lương ngừng việc do hai bên thoả thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định"*. Căn cứ Điều 3 Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 và Phụ lục kèm theo quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc địa bàn các tỉnh thuộc vùng II thì áp dụng mức lương tối thiểu là 3.100.000đồng/tháng. Do đó, HĐXX xác định do ông Trương Minh B làm việc không xác định thời hạn cho Công ty mía đường H. Quá trình ngừng việc từ tháng 6 năm 2016 đến nay là do lỗi của người sử dụng lao động gây ra nên Công ty phải có trách nhiệm trả lương ngừng việc cho người lao theo động Điều 98 Bộ luật lao động. Xét ông B chỉ yêu cầu 12 tháng lương ngừng việc là thấp hơn thời gian ngừng việc thực tế, thấp hơn mức lương của ông B thực nhận nên ông B yêu cầu Công ty mía đường thanh toán tiền lương ngừng việc từ tháng 06 năm 2016, tháng 06 năm 2017 là 12 tháng x 3.100.000đồng, tương đương 37.200.000đồng (3) là phù hợp và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Tổng số tiền Công ty mía đường H phải trả cho ông Trương Minh B **(1)** + **(2)** + **(3)** là 68.053.600đồng.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên ghi nhận.

Việc bị đơn Công ty cổ phần mía đường H vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày bằng văn bản cũng như vắng mặt tại phiên tòa nên không

có cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét quan điểm của Công ty cổ phần mía đường H.

Đối với yêu cầu đòi nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền cơm, tiền độc hại: ông Trương Minh B rút yêu cầu này để giải quyết trong vụ án khác là phù hợp nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

[4].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc Công ty cổ phần mía đường H phải chịu án phí LĐST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48, Điều 96, Điều 98 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 3 Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 và Phụ lục kèm theo;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Minh B tranh chấp "*Tranh chấp đòi tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc"* đối với Công ty cổ phần mía đường H.

- Buộc Công ty cổ phần mía đường H phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trương Minh B theo quyết định số 18/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017 với số tiền là 27.956.500đồng .

- Buộc Công ty cổ phần mía đường H trả tiền nợ lương tháng 01, lương tháng 02 năm 2016 cho ông Trương Minh B là 2.897.100đồng .

- Buộc Công ty cổ phần mía đường H trả tiền lương ngừng việc cho ông Trương Minh B từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là 37.200.000đồng.

Tổng cộng, Công ty cổ phần mía đường H phải trả cho ông Trương Minh B số tiền là 68.053.600đồng. (Sáu mươi tám triệu không trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh B về đòi nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần mía đường H phải nộp 2.041.608đồng án phí lao động sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Công ty cổ phần mía đường H chưa nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy